

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **206/2024/DS-PT**
Ngày 09 - 5 - 2024
(V/v tranh chấp chia thừa kế)

**NHÂN DANH QUỐC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Ninh Quang Thế**

Các Thẩm phán: Ông **Nguyễn Thành Lập**

Ông **Nguyễn Trọng Quế**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Hứa Như Nguyễn** là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng Yến** – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 85/2024/TLPT-DS ngày 29 tháng 3 năm 2024 về tranh chấp chia thừa kế.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân Tp.Cà Mau bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 129/2024/QĐ-PT ngày 12 tháng 4 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lê Văn B**; sinh năm 1986; Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn: Ông **Ngô Đình C** là Luật sư của Văn phòng Luật sư **Ngô Đình C** thuộc đoàn Luật sư tỉnh C bảo vệ quyền lợi cho Ông B.

- Bị đơn: Bà **Lê Thị P**; sinh năm 1959; Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông **Đình Thanh T**, sinh năm : 1983; Địa chỉ: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau, là người đại diện theo uỷ quyền ngày 31/8/2022.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông **Lê Minh T1**, sinh năm 1964; Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã Đ, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

2/ Ông **Lê Văn T2**, Sinh năm 1973; Địa chỉ cư trú: Khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

3/ Bà **Lê Thị D**, sinh năm 1975; Địa chỉ cư trú: Ấp K, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

4/ Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1978;

5/ Ông **Lê Văn C1**, sinh năm 1981;

6/ Ông **Lê Văn G**, sinh năm 1985; Cùng địa chỉ cư trú: Khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau;

Người đại diện hợp pháp của ông T1, bà D, ông T2, anh G, anh C1, anh H, có ông Đinh Thanh T, sinh năm 1983; Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau, là người đại diện theo uỷ quyền ngày 20/10/2022.

7/ Ông **Lê Văn T3** (chết)

Người thừa kế quyền, nghĩa vụ của ông Lê Văn T3:

- Bà **Nguyễn Thị D1**, sinh năm 1961; Địa chỉ: Ấp I, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Chị: **Lê Thị Bích L**, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- Anh **Lê Văn C2**, sinh năm 1984.

- Anh **Lê Văn H1**, sinh năm 1986. Cùng địa chỉ cư trú: Ấp I, xã T, thị xã G, tỉnh Bạc Liêu.

- Chị **Lê Kiều T4**, sinh năm 1991.

- Anh **Lê Minh T5**, sinh năm 1994. Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện hợp pháp của bà D1, chị L, anh C2, anh H1, chị T4, anh T5 có ông Đinh Thanh T; Địa chỉ cư trú: Ấp G, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau, là người đại diện theo uỷ quyền.

8/ **Ngân hàng N – Chi nhánh C3**. Địa chỉ: Số E, A, phường G, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

9/ Bà **Nguyễn Thị T6**, sinh năm 1969; Địa chỉ: Khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

10/ Chị **Trần Hồng P1**, sinh năm 1985; Địa chỉ: Khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- *Người kháng cáo:* Các ông Minh T7, G1, T2, H, C1, bà D, anh C2 là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Bà Lê Thị P là bị đơn

NỘI DUNG VỤ ÁN

Ông Lê Văn B trình bày : Cha mẹ ông là Lê Minh H2 và Huỳnh Thị T8 có 03 phần đất tại khóm A, phường T, thành phố C (trước đây là ấp B, xã T) gồm : 01 phần đất cha mẹ ở cặp kênh C; 01 phần đất ngang sông Cái Nhút và 01 phần đất thuộc dự án HappyHome. Cha, mẹ ông có 09 người con gồm : Lê Thị P, Lê Văn T3, Lê Minh T1, Lê Văn T2, Lê Thị D, Lê Văn H, Lê Văn C1, Lê Văn G, Lê Văn B.

Vào ngày 10/11/2003 cha mẹ ông có lập tờ di chúc chia đất cho các con, nội dung di chúc ghi rõ chia mỗi người một phần đất. Sau khi chia số đất còn lại và các tài sản khác của cha mẹ để lại khi cha mẹ qua đời thì để lại cho Lê Văn B và ông phải có trách nhiệm thờ cúng sau này. Phần đất cha mẹ chia các anh chị của ông đã nhận xong, riêng vợ chồng ông chưa nhận đất vì ở chung với cha, mẹ. Đến ngày 11/5/2012 cha ông là Lê Minh H2 bị bệnh chết, đến ngày 22/02/2021 mẹ ông là Huỳnh Thị T8 chết. Phần tài sản cha, mẹ để lại gồm: 01 căn nhà cấp 4 diện tích theo đo đạc là $241,5m^2$, giá trị theo chứng thư thẩm định giá 510.428.250 đồng; diện tích đất theo đo đạc $3.242,2m^2$, tại thửa số 184, tờ bản đồ số 17, thuộc khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau; 02 sổ tiết kiệm của bà T8 gửi tiết kiệm tại Ngân hàng A số tiền 2.500.000.000 đồng (hiện hai sổ tiết kiệm bà Lê Thị P đang giữ); các cây trồng trên đất theo chứng thư thẩm định giá là 4.910.000 đồng, ngoài ra khi mẹ ông còn sống có cho ông Lê Văn T2 mượn đất cất nhà ở, theo chứng thư thẩm định giá thì giá trị căn nhà là 215.840.000 đồng. Nay ông B yêu cầu được nhận toàn bộ các tài sản nêu trên của cha, mẹ để lại theo tờ di chúc ngày 10/11/2003, ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

Ông Đinh Thanh T là người đại diện bà Lê Thị P do trình bày: Bà P yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật của cụ Lê Minh H2 (chết) và cụ Huỳnh Thị T8 (chết) để lại cho 09 người, trong đó bà được hưởng một kỷ phần thừa kế như sau: Đối với quyền sử dụng đất và căn nhà cấp 4 trên đất có tổng diện tích theo đo đạc $3.242,2m^2$ thuộc thửa số 184, tờ bản đồ số 17 tại khóm A, phường T, thành phố C, tỉnh Cà Mau do bà Huỳnh Thị T8 đứng tên. Trong đó diện tích khu mộ theo đo đạc $279,2m^2$ (không chia) và phần đất lối đi vào khu mộ ngang 05m, dài tới khu mộ cặp Kinh T, diện tích đất còn lại chia đều cho 09 kỷ phần. Bà đồng ý chia kỷ phần thừa kế quyền sử dụng đất cho anh B diện tích một kỷ phần thừa kế quyền sử dụng đất $315,466m^2$, loại đất trồng cây lâu năm, vị trí tiếp giáp Quảng lộ P nhưng phải chừa đường đi vào khu mộ (chiều ngang 05m, dài từ lộ nhựa vào khu mộ). Đồng ý thanh toán chênh lệch giá trị đất ở cho anh B. Đối với tiền gửi tiết kiệm của hai Ngân hàng tổng số tiền gốc là 3.100.000.000 đồng (ba tỷ một trăm triệu đồng), tiền lãi tạm tính đến ngày 26/8/2020 là 163.624.700 đồng. Bà P yêu cầu được nhận số tiền gốc là 344.444.444 đồng, tiền lãi gửi tiết kiệm tạm tính đến ngày 26/8/2020 là 18.180.522 đồng và tiền lãi đến thời điểm thực nhận trên số tiền gốc tương ứng với một kỷ phần. Đối với căn nhà cấp 4 và đất thổ cư trị giá khoảng 500.000.000 đồng, tương đương mỗi kỷ phần thừa kế là 55.000.000 đồng. Bà yêu cầu được nhận toàn bộ căn nhà và đất thổ cư để làm nơi thờ cúng, đồng ý hoàn lại cho anh B và 07 người khác giá trị tương đương một kỷ phần thừa kế đối với căn nhà và phần đất thổ cư là 55.000.000 đồng. Phần đất khu mộ có diện tích khoảng $325m^2$, các anh chị em cùng quản lý chung, trông coi, chăm sóc, giữ gìn.

Tại phiên tòa bà P thay đổi yêu cầu chia phần đất và phần tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng N – Chi nhánh C3 với số tiền vốn 2,5 tỷ đồng và tiền lãi phát sinh do cụ T8 để lại, yêu cầu được chia thừa kế theo pháp luật; Giao anh G quản lý trong coi căn nhà thờ cúng của cha, mẹ.

Ông Đinh Thanh T là người đại diện của ông Lê Minh T1, ông Lê Văn T2, ông Lê Văn H; ông Lê Văn G; ông Lê Văn C1, bà Lê Thị D là người có quyền lợi liên quan có yêu cầu độc lập do trình bày:

Sinh thời cụ H2 và cụ T8 có 09 người con (chết 01 người), khi còn sống cha, mẹ có lập di chúc, nhưng sau đó cụ T8 đã nhận toàn bộ thừa kế tài sản của cụ H2, nay các cụ đã qua đời nên các đồng thừa kế yêu cầu được cho tất cả các đồng thừa kế theo quy định của pháp luật, mỗi người được hưởng một kỷ phần thừa kế như sau: Đối với tiền gửi tiết kiệm của hai Ngân hàng tổng số tiền gốc là 3.100.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 26/8/2020 là 163.624.700 đồng. yêu cầu được nhận số tiền gốc là 344.444.444 đồng, tiền lãi gửi tiết kiệm tạm tính đến ngày 26/8/2020 là 18.180.522 đồng và tiền lãi đến thời điểm thực nhận trên số tiền gốc tương ứng với một kỷ phần. Đối với quyền sử dụng đất và căn nhà cấp 4 trên đất diện tích 3.314,2m², yêu cầu chia và nhận phần đất trồng cây lâu năm diện tích 315,466m² (không tính diện tích đất thổ cư và diện tích đất khu mộ), giá trị phần đất yêu cầu được chia khoảng 55.000.000 đồng.

Tất cả các đồng thừa kế đồng ý chia kỷ phần thừa kế quyền sử dụng đất cho anh B diện tích một kỷ phần thừa kế quyền quyền sử dụng đất 315,466m². Yêu cầu chừa đường đi vào khu mộ (chiều ngang 05m, dài từ lộ nhựa vào khu mộ). Tất cả các đồng thừa kế yêu cầu được nhận giá trị căn nhà và đất thổ cư tương đương 55.000.000 đồng, đồng ý giao căn nhà cấp 4 và đất thổ cư cho bà P quản lý thờ cúng. Phần đất khu mộ có diện tích khoảng 325m², các anh, chị, em cùng quản lý chung, trông coi, chăm sóc, giữ gìn.

Tại phiên tòa các đồng thừa kế thống nhất yêu cầu chia phần đất và tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng N – Chi nhánh C3 với số tiền vốn 2,5 tỷ đồng và tiền lãi phát sinh do cụ T8 để lại, yêu cầu được chia thừa kế theo pháp luật; Giao anh G quản lý trong coi căn nhà thờ cúng của cha, mẹ.

Ông Đinh Thanh T là người đại diện của Bà Nguyễn Thị D1, chị Lê Thị Bích L, anh Lê Văn C2, anh Lê Văn H1, chị Lê Kiều T4, anh Lê Minh T5 trình bày: Sinh thời cụ H2 và cụ T8 có 09 người con (chết 01 người), khi còn sống cha, mẹ có lập di chúc, nhưng sau đó bà T8 đã nhận toàn bộ thừa kế tài sản của cụ H2, nay các cụ đã qua đời nên các đồng thừa kế yêu cầu được cho tất cả các đồng thừa kế theo quy định của pháp luật, mỗi người được hưởng một kỷ phần thừa kế như sau. Đối với tiền gửi tiết kiệm của hai Ngân hàng A và Ngân hàng C4 tổng số tiền gốc là 3.100.000.000 đồng, tiền lãi tạm tính đến ngày 26/8/2020 là 163.624.700 đồng, yêu cầu được nhận số tiền gốc là 344.444.444 đồng, tiền lãi gửi tiết kiệm tạm tính

đến ngày 26/8/2020 là 18.180.522 đồng và tiền lãi đến thời điểm thực nhận trên số tiền gốc tương ứng với một kỳ phần. Đối với quyền sử dụng đất và căn nhà cấp 4 trên đất diện tích 3.314,2m², yêu cầu chia và nhận phần đất trồng cây lâu năm diện tích 315,466m² (không tính diện tích đất thổ cư và diện tích đất khu mộ), giá trị phần đất yêu cầu chia khoảng 55.000.000 đồng. Hàng thừa kế yêu cầu được nhận giá trị căn nhà và đất thổ cư tương đương 55.000.000 đồng, đồng ý giao căn nhà cấp 4 và đất thổ cư cho bà P quản lý thờ cúng. Phần đất khu mộ có diện tích khoảng 325m², các cô, chú cùng quản lý chung, trông coi, chăm sóc, giữ gìn yêu cầu chừa đường đi vào khu mộ (chiều ngang 05m, dài từ lộ nhựa vào khu mộ).

Tại phiên tòa hàng thừa kế thống nhất chia phần đất và phần tiền gửi tiết kiệm tại Ngân hàng với số tiền vốn 2,5 tỷ đồng và tiền lãi phát sinh do cụ T8 để lại, yêu cầu được chia thừa kế theo pháp luật; Giao anh G quản lý trông coi căn nhà thờ cúng của cha, mẹ.

Chị Trần Hồng P1 trình bày: Thống nhất với yêu cầu của anh B, không đồng ý yêu cầu của bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Bà Nguyễn Thị T6 trình bày : Bà thống nhất theo ý kiến của ông T2.

Ngân hàng N - chi nhánh tỉnh C3 có văn bản số 884 ngày 03/8/2022 như sau: Khách hàng bà Huỳnh Thị T8, số chứng minh nhân dân số 380194239 do Công an C5 cấp 11/08/2011; địa chỉ khóm B, phường T, thành phố C, bà T8 có mở 02 tài khoản tiết kiệm số 7500604042575 và 750060171315 tại Ngân hàng A Chi nhánh tỉnh C3. Cụ thể tài khoản tiết kiệm số 7500604042575 mở ngày 08/8/2019, số dư bằng 2 tỷ đồng; đến ngày 03/8/2022 số tiền gốc 2 tỷ đồng, kèm theo lãi; Tài khoản tiết kiệm số 750060171315, mở ngày 12/02/2020 bằng 500 triệu đồng và kèm theo tiền lãi, hiện 02 sổ tiết kiệm vẫn còn số dư tại Ngân hàng.

Từ nội dung trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân Tp.Cà Mau đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn B. Công nhận di chúc của cụ Lê Minh H2 và cụ Huỳnh Thị T8 lập ngày 11/10/2003 là hợp pháp.

Ông Lê Văn B được nhận toàn bộ phần di sản thừa kế của cụ Lê Minh H2 và Huỳnh Thị T8 gồm :

- Quyền sử dụng đất diện tích đất 3.313,2m² , trong đó đất ở 150m² ; đất trồng cây lâu năm 3.164,2m², tại thửa số 184 tờ bản đồ số 17; Địa chỉ: khóm A, phường T, thành phố C, trên đất có căn nhà cấp 4 hiện tại, khu mồ mã ông bà, cây cối trồng trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được sở tài nguyên và môi trường tỉnh C cấp ngày 19/02/2020 do bà Huỳnh Thị T8 đứng tên theo đo đạc thực tế là 3.242,2m² (theo bản vẽ trích đo hiện trạng của công ty TNHH P2 ngày 30/9/2022).

- Số tiền 2.500.000.000đ và khoản lãi phát sinh mà cụ T8 gửi tiết kiệm tại Ngân hàng N - chi nhánh tỉnh C3 .

Giao ông Lê Văn B trực tiếp quản lý, chăm sóc phần đất khu mộ diện tích 519,2m² nằm trong thửa số 11 mà ông B đang quản lý (theo bảng vẽ trích đo hiện trạng của công ty TNHH P2 ngày 30/9/2022)

Ông Lê Văn B có nghĩa vụ chừa lối đi vào khu mộ với diện 311m² nằm trong thửa số 8 mà ông B đang quản lý (theo bảng vẽ trích đo hiện trạng của công ty TNHH P2 ngày 30/9/2022).

Ông B được quyền liên hệ Ngân hàng N – Chi nhánh tỉnh C3 để nhận số tiền và có quyền liên hệ các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc tách thửa, sang tên, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

2. Bác toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Lê Thị P và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan : Lê Minh T1, ông Lê Văn T2, Lê Văn H; Lê Văn G; Lê Văn C2; Lê Thị D ; Lê Thị Bích L, Lê Văn H1, Lê Kiều T4, Lê Minh T5 về việc yêu cầu chia thừa kế tài sản của cụ Huỳnh Thị T8 theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Cùng ngày 04/3/2024, các ông Minh T7, G1, T2, H, C1, các bà P, D, anh C2 kháng cáo có chung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu độc lập chia thừa kế theo pháp luật của cụ T8 cho tất cả anh em, không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B.

Tại phiên toà phúc thẩm người đại diện các đương sự kháng cáo cho rằng tờ phân chia tài sản thừa kế lập ngày 30/5/2017 tại Văn phòng C6 di chúc ngày 10/11/2003 do vợ chồng cụ H2, cụ T8 thiết lập, và tài sản các đương sự yêu cầu chia thừa kế là tài sản đứng tên cá nhân cụ T8, trước khi chết cụ T8 không để lại di chúc, nên yêu cầu chia thừa kế của các đương sự kháng cáo là phù hợp, kiến nghị HĐXX chấp nhận kháng cáo của các đương sự.

Luật sư bảo vệ quyền lợi cho anh B cho rằng tờ phân chia tài sản thừa kế lập ngày 30/5/2017 khi thiết lập có sai phạm là không khai cụ H2 có di chúc tài sản, chín anh em thì chỉ có 8 người ký còn một người chết nhưng không đưa hàng thừa kế của người này vào cùng ký, nội dung văn bản này không thay thế bản di chúc của cụ T8, từ khi lập di chúc cho đến khi hai cụ H2, T8 qua đời anh B là người sống chung và phụng dưỡng hai cụ, anh hoàn thành nghĩa vụ như di chúc, nên kiến nghị không chấp nhận kháng cáo của các đương sự kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau phát biểu quan điểm: Về tố tụng HĐXX và các đương sự chấp hành đúng quy định của bộ luật TTDS. Về nội dung văn bản phân chia tài sản thừa kế lập ngày 30/5/2017 tại Văn phòng Công Chứng không có nội dung nào sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế di chúc năm 2003 do hai cụ H2, T8 lập, có chăng là tài sản chung của hai cụ dồn lại cho cụ T8 đứng tên, mục đích để thuận tiện cho việc nhận tiền bồi thường thu hồi đất, từ khi lập di chúc cho đến khi hai cụ qua đời, anh B là người sống chung và phụng dưỡng hai cụ, anh hoàn thành nghĩa vụ như di chúc, theo di chúc những người được hai cụ cho đất đều đã được nhận, riêng anh B sống chung với hai cụ thì chưa nhận, do di chúc của hai cụ không có gì thay đổi nên kiến nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308

Bộ luật tố tụng dân sự không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các ông C2, T7, G, T2, H, C1, các bà P, D, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân Tp.Cà Mau.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hình thức, về nội dung và thời hạn kháng cáo các ông Minh T7, G1, T2, H, C1, các bà P, D, anh C2 thực hiện đúng quy định tại các điều 272,273 BLTTDS, được HĐXX xem xét yêu cầu kháng cáo theo trình tự phúc thẩm. Về thẩm quyền, cấp sơ thẩm xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và thụ lý giải quyết đúng quy định tại điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về di sản thừa kế: Các đương sự tranh chấp gồm: Quyền sử dụng đất theo đo đạc thực tế có diện tích 3.242,2m², trên đất có căn nhà cấp 4, cây trồng và số tiền 2,5 tỷ đồng gửi tiết kiệm cùng lãi suất kèm theo, số tài sản này tuy có khác so với tài sản trong di chúc ngày 10/11/2003, nhưng thực chất về nguồn gốc cũng là tài sản trong di chúc mà có bởi, theo di chúc ngoài căn nhà và cây trồng ra phần còn lại là 14.345,5m², do đất nằm trong quy hoạch khu dân cư Happy home nên bị thu hồi đền bù, do đó di sản trong di chúc được chuyển từ dạng đất thành đất và tiền như hiện nay. Quá trình xét xử sơ thẩm cũng như tại phiên toà phúc thẩm hôm nay các đương sự đều thừa nhận sự chuyển hoá tài sản này và thống nhất tài sản thừa kế hiện tại là 3.242,2m², trên đất có căn nhà cấp 4, cây trồng và số tiền 2,5 tỷ đồng gửi tiết kiệm cùng lãi suất kèm theo, đây là sự thống nhất của các đương sự về tài sản thừa kế, ngoài ra không còn tài sản nào khác.

[3] Xét kháng cáo của các ông Minh T7, G, T2, H, C1, các bà P, D, và anh C2: Do kháng cáo của các đương sự có chung yêu cầu là chia tài sản thừa kế nêu trên, và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B, nên HĐXX xét kháng cáo của các đương sự cùng lúc: Căn cứ mà các đương sự kháng cáo là “*Văn bản phân chia tài sản thừa kế*” được thiết lập ngày 30/5/2017 tại Văn phòng C7, tất cả các đương sự kháng cáo đều cho rằng văn bản này phủ định tờ di chúc ngày 10/11/2003 do vợ chồng cụ H2, cụ T8 thiết lập. Qua xem xét “*Văn bản phân chia tài sản thừa kế*” này, thấy rằng nội dung văn bản là việc 8/9 người con của cụ H2 (*Trừ ông Lê Văn T3 chết, hàng thừa kế thế vị của ông T3 không có mặt*) từ chối và nhường phần tài sản được hưởng do cụ H2 để lại cho cụ T8, ngoài ra trong văn bản này không có bất cứ thoả thuận nào khác. Hơn nữa nội dung văn bản này không đề cập đến bản di chúc mà hai cụ H2, T8 đã thiết lập ngày 10/11/2003, đồng nghĩa với việc cụ T8 không huỷ bỏ, hay sửa đổi, hoặc bổ sung gì đối với bản di chúc mà hai cụ đã lập. Vì vậy bản di chúc mà hai cụ H2, T8 đã thiết lập ngày 10/11/2003 vẫn còn hiệu lực các đương sự là con của hai cụ có nghĩa vụ thực hiện di chúc mà hai cụ để lại.

Theo nội dung di chúc ngày 10/11/2003 của cụ H2 và cụ T8 quy định rất rõ “*...Thứ gì nói là của cha mẹ thì đứa này được hưởng toàn quyền, đứa này phải lo thờ cúng ông bà, cha mẹ...*” “*...nếu vợ chồng thằng B nhiệt tình ở phụng dưỡng cha mẹ cho đến khi cha, mẹ qua đời hết, lúc đó vợ chồng thằng B mới được quyền thừa hưởng tài sản của cha mẹ để lại, còn như thằng B ra riêng rồi thì cha mẹ kêu*

đưa khác về ở với cha mẹ, đưa này cũng được hưởng trọn quyền và vẫn phải tuân theo điều kiện như đã nói trên...” sau khi cụ H2 và cụ T8 lập di chúc ông B là người sống chung và phụng dưỡng hai cụ cho đến khi hai cụ qua đời, và như nhận định trên cụ H2 và cụ T8 từ khi lập di chúc cho đến khi qua đời không sửa đổi, bổ sung hay huỷ bỏ di chúc, trong suốt thời gia đó ông B là người sống chung với hai cụ, bản thân hai cụ cũng không kêu người khác về ở thay ông B, do đó kháng cáo của bị đơn và những người liên quan kháng cáo không được chấp nhận.

Quan điểm của đại diện VKS tham gia phiên tòa phù hợp với nhận định của HĐXX.

[4] Án phí phúc thẩm: Các ông G, T2, H, C1, bà D và anh C2 phải chịu - ông Minh T7, bà P thuộc diện được miễn nộp - theo quy định tại điều 148 BLTTDS.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét đến.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308; Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án. Không chấp nhận kháng cáo của các ông Lê Minh T1, Lê Văn G, Lê Văn T2, Lê Văn H, Lê Văn C1, các bà Lê Thị P, Lê Thị D, anh Lê Văn C2. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 26/2024/DS-ST ngày 22 tháng 02 năm 2024 của Tòa án nhân dân Tp.Cà Mau. *Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn B. Công nhận di chúc của cụ Lê Minh H2 và cụ Huỳnh Thị T8 lập ngày 11/10/2003 là hợp pháp. Ông Lê Văn B được nhận toàn bộ phần di sản thừa kế của cụ Lê Minh H2 và Huỳnh Thị T8 gồm :

- Quyền sử dụng đất diện tích đất 3.313,2m² , trong đó đất ở 150m² ; đất trồng cây lâu năm 3.164,2m² , tại thửa số 184 tờ bản đồ số 17 ; Địa chỉ : khóm A, phường T, thành phố C ,trên đất có căn nhà cấp 4 hiện tại, khu mồ mã ông bà, cây cối trồng trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được sở tài nguyên và môi trường tỉnh C cấp ngày 19/02/2020 do bà Huỳnh Thị T8 đứng tên theo đo đạc thực tế là 3.242,2m² (theo bảng vẽ trích đo hiện trạng của công ty TNHH P2 ngày 30/9/2022).

- Số tiền 2.500.000.000đ và khoản lãi phát sinh mà cụ T8 gửi tiết kiệm tại Ngân hàng N - chi nhánh tỉnh C3, tại hai sổ tiết kiệm số AD 00012525510 và số AD 00009779943 tương ứng với hai tài khoản tiền gửi số 7500601701315 và 7500604042575 (Hai sổ tiết kiệm này hiện bà Lê Thị P đang quản lý có nghĩa vụ giao lại cho ông B).

Giao ông Lê Văn B tiếp tục quản lý, chăm sóc phần đất khu mộ diện tích 519,2m² nằm trong thửa số 11 mà ông B đang quản lý (theo bảng vẽ trích đo hiện trạng của công ty TNHH P2 ngày 30/9/2022)

Ông Lê Văn B có nghĩa vụ chưa lổi đi vào khu mộ với diện 311m² nằm trong thửa số 8 mà ông B đang quản lý (theo bản vẽ trích đo hiện trạng của công ty TNHH P2 ngày 30/9/2022).

Ông B được quyền liên hệ Ngân hàng N – Chi nhánh tỉnh C3 để nhận số tiền nêu trên và có quyền liên hệ các cơ quan có thẩm quyền để thực hiện việc tách thửa, sang tên, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

2. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu phản tố của bà Lê Thị P và yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Gồm các ông Lê Minh T1, Lê Văn T2, Lê Văn H, Lê Văn G; bà Lê Thị D; các anh, chị Lê Văn C2, Lê Thị Bích L, Lê Văn H1, Lê Kiều T4, Lê Minh T5 về việc yêu cầu chia thừa kế tài sản của cụ Huỳnh Thị T8 theo quy định của pháp luật.

- Chi phí đo đạc, định giá bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu và đã tự thanh toán xong.

3. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm ông Lê Văn B phải chịu 96.713.480 đồng, ngày 26/4/2021 ông đã dự nộp số tiền 56.250.000 đồng và ngày 23/8/2022 ông dự nộp thêm 5.521.000 đồng, được đối trừ, ông phải nộp tiếp 34.942.480 đồng;

Bà Lê Thị P không phải chịu do là người cao tuổi nên được miễn dự nộp; Các đương sự: Lê Minh T1, ông Lê Văn T2, Lê Văn H; Lê Văn G; Lê Thị D; Lê Văn C2, Lê Thị Bích L, Lê Văn H1, Lê Kiều T4, Lê Minh T5 mỗi người phải chịu 300.000đ.

Vào ngày 09/7/2021 các đương sự Minh T7, ông T2, H, G, D mỗi người đã dự nộp số tiền 11.448.000 đồng tại các lai thu từ 0001291 đến 0001296 được đối trừ chuyển thu ngân sách nhà nước, mỗi người được hoàn lại số tiền 11.148.000đ; Các đương sự Cho, L, H1, T4, T5 vào ngày 09/7/2021 đã dự nộp số tiền 11.448.000 đồng tại lai 0001297 được đối trừ chuyển thu ngân sách nhà nước và được hoàn lại số tiền 11.148.000đ.

Án phí phúc thẩm: Bà P và ông Lê Minh T1, được miễn nộp và miễn dự nộp. Các ông Lê Văn G2, Lê Văn T2, Lê Văn H, Lê Văn C1, bà Lê Thị D, anh Lê Văn C2 mỗi người phải chịu 300.000đ. Ngày 05/3/2024, các ông G2, T2, H, C1, bà D đã nộp tạm ứng số tiền này, ngày 07/3/2024 anh C2 cũng nộp số tiền này - theo các biên lai thu số 8185 đến 8189 và 8207 của Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Cà Mau được chuyển thu.

4. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ khi hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân Tp.Cà Mau;
- Chi cục THADS Tp.Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ninh Quang Thế